

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục
theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
năm học 2023 - 2024**

Thời gian bắt đầu: 14 giờ 30 phút ngày 14 tháng 9 năm 2023

Địa điểm: Tại Văn phòng trường THCS Trương Văn Trì

Thành phần tham dự:

1. Ông Trần Đông - Hiệu trưởng;
2. Bà Đặng Thị Gái - Chủ tịch công đoàn cơ sở;
3. Ông Phan Tuấn Dũng, Trưởng ban thanh tra nhân dân;

Chủ trì: Ông Trần Đông - Hiệu trưởng;

Thư ký: Bà Nguyễn Thị Mỹ Uyên - Văn thư.

Nội dung:

Ông Trần Đông - Hiệu trưởng và đại diện Ban chấp hành công đoàn Trường Trung học cơ sở Trương Văn Trì tiến hành lập biên bản về việc niêm yết công khai chất lượng theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Công khai đầu năm học 2023 - 2024

- Công khai cam kết chất lượng (Mẫu số 09).
- Công khai cơ sở vật chất (Mẫu số 11).
- Công khai cơ sở vật chất (Mẫu số 12).
- Công khai thu chi tài chính theo quy định.

2. Hình thức, thời gian thực hiện niêm yết

- Hình thức: Niêm yết trên bảng thông tin của nhà trường, công khai trên cổng thông tin điện tử của trường.
- Số lượng bản niêm yết: 01 bộ.
- Thời gian thực hiện niêm yết từ ngày 14/9/2023 đến hết ngày 15/10/2023 và được thông tin rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trường biết.

Biên bản được lập vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2023.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Mỹ Uyên

CHỦ TỊCH

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ



Đặng Thị Gái

HIỆU TRƯỞNG



Trần Đông

Biểu mẫu 09

PHÒNG GD&ĐT CHÂU THÀNH
TRƯỜNG THCS TRƯƠNG VĂN TRÌ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
Đầu năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình tiểu học	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...

		thao...	dục thể thao...	dục thể thao...	
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Hạnh kiểm khá tốt từ 98.4 % trở lên. - Học lực từ TB trở lên 96.9% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 98.3% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 97.1% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 98.3% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 97.5% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 100% trở lên. - Học lực từ TB trở lên 99.3% trở lên. - Sức khỏe: tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tiếp tục học lên lớp 10

Phước Hào, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Đông

Biểu mẫu 11

PHÒNG GD&ĐT CHÂU THÀNH

TRƯỜNG THCS TRƯƠNG VĂN TRÌ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, đầu năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	15	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	15	-
1	Phòng học kiên cố	3	-
2	Phòng học bán kiên cố	7	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	5	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	17/10	-
8	Bình quân học sinh/lớp	631/17	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3779	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.572,3	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	640	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	320	
3	Diện tích thư viện (m ²)	96	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	32	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu	1	Số bộ/lớp

	(Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6		
1.2	Khối lớp 7		
1.3	Khối lớp 8		
1.4	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	
2.1	Khối lớp 6	1	
2.2	Khối lớp 7	1	
2.3	Khối lớp 8	1	
2.4	Khối lớp 9	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	
2	Cát xét		

3	Dầu Video/dầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		30
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	

XIX	Tường rào xây	X	
-----	---------------	---	--

Phước Hào, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Đông

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, đầu năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	43			40	1			13	25		31	9		
I	Giáo viên	37			36	1			13	24		29	8		
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	7			7				3	4		7			
2	Lý	2			4				2	2			4		
3	Hóa	2			2					2		2			
4	Sinh	5			5				3	2		5			
5	Văn	5			5				1	4		3	2		
6	Sử	2			2					2		2			
7	Địa	2			2					2		2			
8	NN	3			3					3		3			
9	GDCD	1			1					1		1			
10	Tin Học	2			2				2			2			
11	ÂN	1				1			1				1		
12	MT	1			1				1				1		
13	Thể Dục	2			2					2		2			
II	Cán bộ quản lý	2			2					2		1	1		
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1		

2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1	
III	Nhân viên	4			2			2					
1	Nhân viên văn thư	1			1								
2	Nhân viên kế toán	1			1								
3	Thủ quỹ												
4	Nhân viên y tế												
5	Nhân viên thư viện												
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật												
8	Nhân viên công nghệ thông tin												
9	Bảo vệ, tạp vụ	2						2					

Phước Hảo, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Trần Đông